

Bản án số: /2021/HS-ST

Ngày : 17-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tấn Lãnh và bà Huỳnh Thị Thu Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Minh – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980; tại tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Thôn Tân Yên, xã Ea Ly, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; con ông Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1962; vợ Hà Thị Thúy, sinh năm 1980 (không đăng ký kết hôn, không chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay), có 01 con sinh năm 2002;

Tiền sự: Ngày 12-01-2016, bị Công an huyện Sông Hình xử phạt hành chính số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án:

- Ngày 24-02-2016, bị TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên căn cứ khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp tài sản.

- Ngày 13-12-2016, bị TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt 02 bản án, buộc Nguyễn Văn H1 phải chấp hành 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-4-2018.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giam từ ngày 22-02-2021. Bị cáo bị dẫn giải. Có mặt.

* Bị hại: Ông Lê Đình N, sinh năm 1979, nơi cư trú: Buôn Zô, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin đề nghị xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Đình H2, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn Tân Yên, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin đề nghị xử vắng mặt).

2. Ông Võ Minh C, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn Tân Yên, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin đề nghị xử vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn Tân Yên, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 03-10-2018, C và Nguyễn Văn H1 thống nhất rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. H1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave của ông Nguyễn Văn H3 (xe không giấy tờ hợp pháp) chở C đến nhà ông Lê Đình N quan sát thấy nhà vắng người, H1 đứng ngoài cảnh giới, C vào nhà ông N trộm 02 (hai) lồng chim và 05 (năm) con chim cu gáy (chim cu môi) mang đi giấu vào rẫy mía.

Sau đó, C và H1 đến quán cà phê trước công chợ xã Ea Ly, C mượn điện thoại của chị Trần Thị Thảo bán trái cây đưa cho H1 gọi ông Trần Thanh H2 để bán những con chim cu gáy đã trộm cắp, ông H2 đồng ý mua 05 (năm) con chim cu gáy (chim cu môi) với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). H1 đưa 05 (năm) con chim cu gáy đến nhà ông H2 bán thì bị Công an xã Ea Ly bắt giữ cùng tang vật.

Quá trình chờ xử lý H1 bỏ trốn, ngày 06-3-2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh ra quyết định truy nã. Ngày 22-02-2021, H1 ra đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02, ngày 14-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sông Hinh kết luận: Tại thời điểm trộm cắp: 01 (một) lồng chim dùng để nhốt chim cu gáy bằng kim loại trị giá 700.000 đồng; 01 (một) lồng chim dùng để nhốt chim cu gáy bằng kim loại trị giá 100.000 đồng; 01 (một) con chim cu gáy (chim cu môi loại chim cu hay) trị giá 8.000.000 đồng; 04 (bốn) con chim cu gáy (chim cu môi loại chim cu thường) trị giá 6.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.800.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: 01 (một) lồng chim; 01 (một) lồng chim dùng để nhốt chim cu gáy; 01 (một) con chim cu gáy (chim cu môi loại chim cu hay); 04 (bốn) con chim cu gáy (chim cu môi loại chim cu thường) đã trả lại cho bị hại; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Sang Yang màu đỏ, số máy 070E-8566241, không có số khung, không có biển kiểm soát đã tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Tất cả vật chứng của vụ án đã quyết định tại bản án số: 08/2019/HS-ST ngày 11-7-2019 của TAND huyện Sông Hinh.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 26-4-2021 của VKSND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-02-2021.

Về dân sự: Không có yêu cầu bồi thường, không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: Đã xử lý xong, không đề nghị xem xét.

** Ý kiến của bị cáo:*

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

** Ý kiến của bị hại:* Theo đơn báo cáo và các biên bản ghi lời khai đã trình bày:

Ông Lê Đình N, bị mất 02 lồng chim và 05 con chim cu gáy, đã nhận lại. Không có yêu cầu bồi thường, về hình phạt đề nghị xử lý nghiêm.

** Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Theo các biên bản ghi lời khai đã trình bày:

1. Ông Trần Thanh H2, người mua lồng chim và chim cu gáy, không biết tài sản trộm cắp, đề nghị tòa xem xét.

2. Ông Võ Minh C, là đồng phạm cùng tham gia trộm cắp, đã bị xử phạt 02 năm tù, đã chấp hành xong. Ngoài ra, C còn mượn xe mô tô hiệu Wave không có biển số của Nguyễn Văn H3 và đã trả lại cho Nguyễn Văn H3 đề nghị tòa xét.

3. Ông Nguyễn Văn H3, có xe mô tô hiệu Wave cho C mượn, không biết C dùng vào việc trộm cắp, đã nhận xe, không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, kiểm sát viên, người đại diện hợp pháp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

** Việc bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa, việc vắng mặt đều đã có đơn đề nghị xử vắng mặt, kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét việc vắng mặt không ảnh hưởng gì nên HĐXX thống nhất và quyết định tiếp tục xét xử.*

[2] Về tội danh: Nguyễn Văn H1 cùng Võ Minh C lén lút vào nhà ông N trộm năm con chim cu gáy cùng hai lồng chim trị giá 14.800.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội cùng loại là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự (điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS).

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thật thà khai báo và đầu thú (điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS).

[4] Hướng xử lý: Bị cáo H1 đã có tiền án, lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chứng tỏ bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, là đối tượng nghiện ma túy và chuyên trộm cắp vật, hành vi trộm cắp của bị cáo gây tâm lý hoang mang trong việc quản lý tài sản của người dân tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm. Chấp nhận mức án đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với Võ Minh C cùng với bị cáo Nguyễn Văn H1 có hành vi cùng trộm cắp của ông N 02 lồng chim, 05 con chim cu gáy. Bị cáo Võ Minh C đã bị xử phạt 02 năm tù và đã chấp hành án xong (theo bản án số: 08/2019/HS-ST ngày 11-7-2019 của TAND huyện Sông Hinh).

Việc Võ Minh C mượn xe mô tô hiệu Wave không có biển số của ông Nguyễn Văn H3, xe đã trả cho ông H3 là đúng pháp luật.

Đối với ông Trần Thanh H2 thỏa thuận mua 05 con chim cu gáy với giá 500.000 đồng. Qua đối chất, chứng minh ông H2 không biết tài sản do trộm cắp mà có, Viện kiểm sát không đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Đã quyết định tại bản án số: 08/2019/HS-ST ngày 11-7-2019 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Bản án đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 **02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 22-02-2021.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Đã quyết định tại bản án số: 08/2019/HS-ST ngày 11-7-2019 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Bản án đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

[4] Về án phí:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an, VKSND H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS H. Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Châu Kha

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA